

Số: 19/2024/QĐST-VDS

Ngày: 26/11/2024

“V/v: Yêu cầu Tuyên bố một người  
mất năng lực hành vi dân sự”

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Ngô Thị Minh
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 15/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Ngô Đức H; Sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với: Ông Ngô Đức T, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* - Bà Ngô Thị Tú A, sinh năm: 1964. Nơi ĐKKHKT: K, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Cháu Ngô Đức Khôi N, sinh năm 2008 và cháu Ngô Đức A1, sinh năm 2015; Đại diện theo pháp luật cho cháu Ngô Đức Khôi N và Ngô Đức A1: Bà Lê Thị N1, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ); Điều trú tại: khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27/9/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Ngô Đức H trình bày:*

Ông là anh trai của ông Ngô Đức T, sinh năm 1974, trú tại: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Cha mẹ ông có 03 người con gồm chị Ngô Thị Tú A, sinh năm 1964, Ngô Đức H, sinh năm 1966 và Ngô Đức T, sinh năm 1974. Hiện chị gái đi lấy chồng và sinh sống nơi khác. Còn ông đang sống cạnh nhà ông T.

Ông T đã có vợ là bà Lê Thị N1 nhưng đã ly hôn từ năm 2023. Ông T và bà Lê Thị N1 có 02 con chung là Ngô Đức Khôi N, sinh năm 2008 và Ngô Đức A1, sinh năm 2015. Tuy ly hôn nhưng vợ chồng ông T vẫn sống chung trong nhà nhưng ông T không được đối xử tử tế.

Ông T bị bệnh từ nhiều năm nay, thường xuyên đi điều trị tại bệnh viện T1, bệnh tình ngày càng nặng và phải uống thuốc thường xuyên. Tháng 8/2024 thì ông có đưa đi giám định tâm thần pháp y và đã có kết luận ông T bị bệnh rối loạn cảm xúc, bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Hiện bố mẹ đều đã mất, chỉ có 3 chị em, bản thân ông đang sống cạnh nhà ông T trong khu vườn của cha mẹ ông để lại. Nay ông T bị bệnh mất khả năng nhận thức như vậy và đã có kết luận giám định. Ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Đức T mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án cử ông là Ngô Đức H là người giám hộ cho ông T, thực hiện các vấn đề liên quan đến ông T để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tú A trình bày: Bà thống nhất về quan hệ nhân thân như ông Ngô Đức H đã trình bày. Em trai bà là ông Ngô Đức T bị bệnh từ nhiều năm nay, mặc dù đã điều trị thường xuyên nhưng bệnh không thuyên giảm và ngày càng nặng. Ông Ngô Đức H đã đưa ông T đi giám định tình trạng bệnh và đã có kết luận ông T bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nay do ông T bị bệnh như vậy, ông H yêu cầu tuyên bố ông T bị mất năng lực hành vi dân sự và cử ông H là người giám hộ cho ông T để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T thì bà cũng đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2024. Người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N1 trình bày: Bà là vợ của ông Ngô Đức T nhưng đã ly hôn từ năm 2023. Bà và ông T có 02 người con là Ngô Đức K Nguyên sinh năm 2008 và Ngô Đức A1, sinh năm 2015. Quá trình bà chung sống với ông T thì cũng phát hiện ông T bị bệnh, tuy nhiên do mâu thuẫn với gia đình nên bà và ông T ly hôn. Nay ông T bị bệnh và ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự và cử ông H là người giám hộ cho ông T thì bà đại diện cho các con không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự cũng như tại phiên họp thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 điều 27; điểm a khoản 2 điều 35; điểm a khoản 2 điều 39; các điều 361, 362, 367, 369, 376, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Đức H về việc tuyên bố ông Ngô Đức T mất năng lực hành vi dân sự; Xác định người giám hộ cho ông Ngô Đức T là ông Ngô Đức H theo quy định tại điều 53 BLDS năm 2015. Ông Ngô Đức H phải chịu lệ phí xét yêu cầu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân thành phố Vinh nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Ông Ngô Đức H yêu cầu tuyên bố ông Ngô Đức T mất năng lực hành vi dân sự là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do người bị yêu cầu có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh theo quy định tại khoản 1 điều 27; điểm a khoản 2 điều 35; khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Qua lời trình bày của ông Ngô Đức H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tú A thì ông Ngô Đức T sinh năm 1974 bị bệnh rối loạn tâm thần bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu của Viện pháp y tâm thần B thuộc V số 33/KLGĐTYC ngày 30/8/2024 đã kết luận như sau: - *Tại thời điểm giám định (hiện tại) ông Ngô Đức T bị bệnh: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có các triệu chứng loạn thần, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD), có mã bệnh là: F31.2 (giai đoạn bệnh cấp tính).*

- *Tại thời điểm đã nêu, ông Ngô Đức T mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.*

Như vậy căn cứ vào kết luận trên của B thuộc V có đủ cơ sở xác định ông Ngô Đức T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của ông Ngô Đức H đề nghị Tòa án tuyên bố ông Ngô Đức T mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ để chấp nhận.

Người có yêu cầu ông Ngô Đức H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất thỏa thuận đề nghị cử ông Ngô Đức H là người giám hộ cho ông T. Tại khoản 2 điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định người giám hộ đương nhiên như sau “Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không đủ điều kiện làm giám hộ thì người con cả là người giám hộ”. Ông T có vợ là bà Lê Thị N1 nhưng đã ly hôn, bố mẹ ông T đều đã mất. Do đó yêu cầu của ông H và ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cử ông H là người giám hộ cho ông T phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần xác định người giám hộ cho ông Ngô Đức T là ông Ngô Đức H. Ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Đức H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 22 và khoản 2 điều 53 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 điều 27; điểm a khoản 2 điều 35; khoản 2 điều 39, các Điều 370, 371, 372, 376, 377, 378, 143, 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Ngô Đức H:

- Tuyên bố ông Ngô Đức T, sinh năm 1974, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An mất năng lực hành vi dân sự.

- Về người giám hộ: Ông Ngô Đức H, sinh năm 1966. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An là người giám hộ cho ông Ngô Đức T.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Đức H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004788 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Ngô Thị Minh**